

Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Lịch**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lò Văn Hưng.**
2. Bà: **Nguyễn Thị Thanh Mai.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Thiều Tất Lơ** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên

Đại diện Viện kiểm sát thị xã Mường Lay tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trung T;**

Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1969;

ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối T, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh ĐB;

Nghề nghiệp: Không ;

Trình độ văn hóa: 7/10;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: không;

Tiền án: 03 tiền án (Ngày 09/3/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 185 BLHS năm 1985, hiện nay, bị cáo còn phải chấp hành khoản tiền phạt là 14.700.000đ. Ngày 15/3/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 48 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Ngày 27/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xử phạt bị can 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS).

Tiền sự: Không;

Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Anh Gác - (Đã chết) ;

Con bà: Lâu Nhục Lìn ; Sinh năm: 1935;

Vợ: Nguyễn Thúy Hằng - Sinh năm: 1973 (Đã ly hôn).

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2006.

Gia đình bị cáo có 06 anh chị em. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn K;**

Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1976;

ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản T, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh DB;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hóa: 2/12

Dân tộc: Thái;

Tôn giáo: không

Tiền án: 01 tiền án (Ngày 25/8/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, xử phạt 14 năm tù về hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS và “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 198 BLHS).

Tiền sự: Không;

Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lò Văn Khỏ - Sinh năm: 1946.

Con bà: Lò Thị Khôi - Sinh năm: 1946.

Bị cáo chưa có vợ con.

Gia đình bị cáo có 07 anh chị em. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 55 phút ngày 11/5/2017, tại ngã 3 Quốc Lộ 6 và Quốc Lộ 12 thuộc Phường Sông Đà, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên; Tổ tuần tra kiểm soát Đội cảnh sát phòng chống tội phạm về trật tự xã hội Công an thị xã ML phát hiện một xe máy đi từ hướng Quốc lộ 6 về Quốc lộ 12, trên xe có 02 người có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu người điều khiển xe máy dừng xe để kiểm tra hành chính, quá trình kiểm tra phát hiện người điều khiển xe máy là Bạc Cầm Tr còn người ngồi đằng sau là Nguyễn Trung T, tổ tuần tra phát hiện Nguyễn Trung T tháo một túi nylon màu đen ở bên trái xe máy móc treo hàng vút xuống đất, cùng lúc đó có 01 gói nylon màu hồng rơi ra bên trong có chứa chất bột màu trắng (Nghi là Hêrôin). Tổ công tác đã thu giữ của Nguyễn Trung T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobil, 02 sim liên lạc và 01 gói nylon màu hồng bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (Nghi là Hêrôin); Thu giữ của Bạc Cầm T: 45.000VNĐ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Trung T đã khai nhận số chất bột màu trắng bên trong gói nylon màu hồng là Hêrôin bị cáo nhờ Lò Văn K mua hộ với giá 4.000.000 đồng để bán kiếm lời, nhưng do mới có 3.000.000 đồng nên bị cáo đã hẹn K cứ mua khi nào bán được Hêrôin thì trả nốt số tiền còn lại. Sau khi mua được T cầm 02 gói hêrôin rồi đi bộ ra khu vực bờ suối thuộc thị trấn TG, bỏ gói nylon của 02 gói hêrôin ra, dùng dao đem theo từ trước cắt một ít hêrôin để sử dụng, số còn lại lấy mảnh nylon màu hồng ở cạnh đó gói hai cục hêrôin lại, dùng bật lửa ga hơi lửa hàn kín. Gói xong, T cắt gói hêrôin vào trong hốc đá ở bờ suối, đi bộ ra bến xe tìm người chở đi LC để bán hêrôin kiếm lời. Khoảng 17h cùng ngày, Thông gặp Bạc Cầm Tr, sinh năm: 1967, trú tại: Bản C, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh ĐB, là lái xe ôm và hẹn 21 giờ gặp nhau ở khu vực bệnh viện huyện TG để đi LC. Khoảng 20 giờ cùng ngày, ăn cơm xong, T đi ra bờ suối lấy gói hêrôin, rồi đi ra chỗ hẹn

gặp Tr, sau đó cả hai đi LC. Đến 02 giờ 55 phút ngày 11/5/2017, tại ngã 3 Quốc Lộ 6 và Quốc Lộ 12 thuộc Phường SĐ, thị xã ML thì bị Công an thị xã ML phát hiện bắt quả tang.

Ngày 11/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ML đã ra lệnh khám xét khẩn cấp Nhà và nơi ở của Lò Văn K tại bản T, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh ĐB, qua khám xét cơ quan điều tra đã thu giữ của Lò Văn K một cục chất bột màu trắng, 01 lưỡi dao dọc dầy có chiều dài 7,5 x 1,3cm và lập biên bản về việc bắt người.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lò Văn K sáng ngày 10/5/2017, Nguyễn Trung Tg gặp Lò Văn K ở quán ăn sáng tại thị trấn TG, huyện TG, tỉnh ĐB. Tại đây, T hỏi K có việc gì làm để kiếm được tiền không, Kn bảo T chỉ kiếm tiền từ ma túy thôi, nhưng phải có vốn mới làm được và bảo chiều tới nhà. Khoảng 14 giờ ngày 10/5/2017, T cầm theo 3.000.000đ đi bộ một mình đến nhà K tại bản T, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh ĐB. Gặp K đang ở nhà, qua nói chuyện T hỏi: có thiết kế được ít hàng không? (tức mua hêrôin cho Thông về để bán), K bảo để xem đã. T hỏi tiếp: bao nhiêu tiền một chỉ hêrôin? K trả lời 2.000.000đ một chỉ. Thông nói: chỉ có 3.000.000đ, nhưng lấy 02 chỉ, khi nào bán xong hêrôin thì trả nốt 1.000.000đ. K đồng ý rồi cầm 3.000.000đ của T đi xe đạp lên bản N, xã Q, huyện TG để mua ma túy. Khi đi đến giữa bản gặp một người thanh niên không biết tên và địa chỉ. Qua chào hỏi, biết người thanh niên đó bán hêrôin với giá 1.000.000đ một chỉ, K đã mua của người thanh niên đó một gói hêrôin bên ngoài bọc nylon màu trắng với giá 3.000.000đ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, mua hêrôin xong, K về nhà, cùng T mở gói hêrôin mua được ra thấy bên trong có 03 gói hêrôin được bọc bên ngoài bằng nylon màu trắng. K bảo T lấy 02 gói còn 01 gói để lại. Sau khi T đi khỏi nhà mình, Lò Văn K đã dùng dao lam cắt gói hêrôin vừa mua được ra để sử dụng. Ngày 11/5/2017 khi đang dùng lưỡi dao cắt gói hêrôin để sử dụng tiếp tại nhà thì bị Cơ quan Công an thị xã ML thi hành Lệnh bắt khẩn cấp, lệnh khám xét khẩn cấp, thu giữ: 01 lưỡi dao để cắt hêrôin, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116, 01 sim liên lạc, số tiền 250.000VNĐ và 01 gói hêrôin được gói bên ngoài bằng nylon màu trắng. Mục đích K cắt giấu số hêrôin đó là để sử dụng và bán lẻ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng của cơ quan công an thị xã ML xác định: 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Trung T có trọng lượng 6,76g; 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn K có trọng lượng 2,56g.

Tại kết luận giám định số 450/GĐ-PC54 và 451/GĐ-PC54 ngày 29/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật chứng gửi giám định của Nguyễn Trung T và Lò Văn K là hêrôin (Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định).

Tại bản cáo trạng số 11/QĐ-VKS-HS ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh ĐB đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Trung T, Lò Văn K về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h, p khoản 2 điều 194 BLHS.

Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Trung T, Lò Văn K khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị với hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h, p khoản 2 Điều 194; **điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS.**

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung T** từ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn K** từ 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng đến 10 (Mười) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS về xử lý vật chứng.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã ML, tỉnh DB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trung T, Lò Văn K đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh DB đã truy tố. Chứng minh cho lời thú tội của bị cáo còn có các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lệnh bắt khẩn cấp, biên bản khám xét và thu giữ vật chứng cùng toàn bộ lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và một số tài liệu liên quan.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh theo biên bản bắt người. Thấy có đủ cơ sở kết luận : Các bị cáo Nguyễn Trung T, Lò Văn K là đối tượng nghiện ma túy, sáng ngày 10/5/2017 hai bị cáo gặp nhau tại một quán ăn sáng tại thị trấn TG, huyện TG, tỉnh DB, tại đây các bị cáo đã bàn bạc nhau về việc mua Hêrôin về để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Vào hồi 02 giờ 55 phút ngày 11/5/2017, tại ngã 3 Quốc Lộ 6 và Quốc Lộ 12 thuộc Phường SD, thị xã ML, thấy có dấu hiệu nghi vấn nên tổ công tác Công an thị xã ML đã yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính đối với chiếc xe máy đang lưu thông theo hướng ML đi LC do Bạc Cầm Tr là người điều khiển, người ngồi đằng sau là bị cáo Nguyễn Trung T, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trung T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân và để bán cho người khác kiếm lời. Thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobile, 02 sim điện thoại và 01 gói hêrôin; Thu giữ của Triệu: 45.000VNĐ.

Ngày 11/5/2017 tại nhà bị cáo Lò Văn K ở Bản T, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh DB; Cơ quan Công an thị xã ML thi hành Lệnh bắt khẩn cấp, lệnh khám xét khẩn cấp, thu giữ của bị cáo K: 01 lưỡi dao để cắt hêrôin, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116, số tiền 250.000VNĐ và 01 gói hêrôin được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng khi bị cáo đang dùng lưỡi dao cắt gói hêrôin để sử dụng tiếp tại nhà. Mục đích Lò Văn K cất giấu số hêrôin đó là để sử dụng và bán lẻ.

Bị cáo Lò Văn K đã có hành vi giúp Nguyễn Trung T mua 02 gói hêrôin có trọng lượng 6,76g, ngoài ra còn cất giấu 2,56g hêrôin với mục đích bán lẻ nên tổng trọng lượng hêrôin phải chịu trách nhiệm hình sự

với tổng trọng lượng là: 9,32g. Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cất giấu 6,76g hêrôin với mục đích bán lẻ.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML truy tố các bị cáo Nguyễn Trung T và Lò Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h,p khoản 2 Điều 194 BLHS là hoàn toàn chính xác, khách quan, đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 194 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

h) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam;

p) Tái phạm nguy hiểm.”

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện một số đối tượng liên quan như:

Đối với Bạc Cầm Tr là người đã trở bị cáo Nguyễn Trung T đi từ huyện TG lên LC. Tr không biết việc Thông cất giấu ma túy trong người nên CQĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tr; Xét hành vi của Bạc Cầm Tr không liên quan đến vụ án, bởi vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét. Đối với số tiền 45.000 đồng đã thu giữ của Triệu xét không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Tr.

Đối tượng là người đã bán hêrôin cho Lò Văn K nhưng cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được chỗ ở và lai lịch của đối tượng trên. Bởi vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo độc lập. Do đó các bị cáo phải chịu mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả tội lỗi mà mình đã thực hiện.

Xét nhân thân và một số tình tiết khác trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trung T, Lò Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an, bất bình và tâm lý lo lắng cho những người dân trong khu vực. Ma túy đang là mối hiểm họa của toàn xã hội. Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động và cống hiến, nhưng với lối sống buông thả đã sớm đi vào con đường vi phạm pháp luật, nghiện ma túy, không chịu lao động chân chính giúp ích cho bản thân gia đình và hậu quả là phải đứng trước vành móng ngựa ngày hôm nay chịu sự xử lý của pháp luật. Nên cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và nhân thân của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Xét nhân thân các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Trung T có 03 tiền án hiện chưa được xóa án tích, bị cáo Lò Văn K có 01 tiền án hiện chưa được xóa án tích, lần này lại tiếp tục phạm tội mới nên hành vi của bị cáo bị áp dụng theo tình tiết định khung theo điểm p, khoản 2, Điều 194 BLHS là “Tái phạm nguy hiểm”. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bố đẻ của các bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước trao tặng huân, huy chương; bố bị cáo Nguyễn Trung T được Nhà nước trao tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, bố bị cáo Lò Văn K được Nhà nước trao tặng huy chương kháng chiến hạng nhất vì vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo có nhiều khó khăn, bản thân không nghề nghiệp nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 6,61 gam Hêrôin (Thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung T đã trừ mẫu giám định); 2,35 gam Hêrôin đã trừ mẫu giám định, 01 lưỡi dao loại dao cắt dây có kích thước 7,5cm x 1,3cm (Thu giữ của bị cáo Lò Văn K).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung T những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobil màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 810033600062827 và 02 sim liên lạc.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn K những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A 116 màu đen đã qua sử dụng, 01 sim liên lạc và số tiền 250.000 VNĐ.

- Trả lại cho Bạc Cầm Tr số tiền 45.000 VNĐ không liên quan đến vụ án.

- Đối với chiếc xe đạp bị cáo Lò Văn K dùng làm phương tiện đi mua hêrôin đã bị mất trộm, chiếc dao lam K dùng để cắt hêrôin đã vứt đi; Con dao và bật lửa, bị cáo Nguyễn Trung T dùng để cắt và gói hêrôin cũng đã mất nên CQ CSĐT không thu giữ được, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Trung T, Lò Văn K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm h, p khoản 2 Điều 194 BLHS; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS; Điều 33 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2017.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn K 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2017.

3. Áp dụng điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 6,61 gam Hêrôin (Thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung T đã trừ mẫu giám định); 2,35 gam Hêrôin đã trừ mẫu giám định, 01 lưỡi dao loại dao cắt dây có kích thước 7,5cm x 1,3cm (Thu giữ của bị cáo Lò Văn K).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobil màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 810033600062827 và 02 sim liên lạc.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116 màu đen đã qua sử dụng, 01 sim liên lạc và số tiền 250.000 VNĐ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho Bạc Cầm Tr - Sinh năm: 1967; Địa chỉ: Bản C, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh DB, số tiền 45.000 VNĐ (*Bốn mươi lăm nghìn đồng*). (Các vật chứng để tại chi cục thi hành án dân sự thị xã ML, tỉnh DB theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21 tháng 9 năm 2017 giữa công an thị xã ML và Chi cục thi hành án dân sự thị xã ML).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án; Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 26/9/2017).

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-STP tỉnh Điện Biên;
- Phòng PC81-CA tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Cơ quan THAHS- CA thị xã Mường Lay;
- Đội hình sự CA thị xã Mường Lay ;
- Các bị cáo;
- Chi cục THA dân sự thị xã Mường Lay ;
- UBND thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo;
- Lưu hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lò Văn Lịch

